	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
B23.649/TTQT B23.402	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 28/11/2023 Trang (Page): 01/02

1. Tên mẫu : (Lấy mẫu lúc 10h30) Nước thải tại cống xả thải của nhà máy vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Mỹ Xuân A2.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 17/11/2023.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Tổng Nitơ (T-N)*	mg/l	TCVN 6638 : 2000	KPH (<10,0)
2. Niken (Ni)*	mg/l	USEPA Method 3015A & SMEWW 3120 B: 2023	KPH (<0,050)
3. Đồng (Cu)*	mg/l	USEPA Method 3015A & SMEWW 3120 B: 2023	KPH (<0,050)
4. Crôm VI (Cr ⁶⁺)	mg/l	TCVN 6658 : 2000	KPH (<0,010)
5. Nitrat (NO ₃ ⁻ , tính theo N)*	mg/l	TCVN 6494-1:2011	2,1
6. BOD ₅ (ở 20°C)*	mg/l	TCVN 6001-1:2021	KPH (<3,0)
7. Tổng phốt pho (T-P)*	mg/l	TCVN 6202 : 2008	0,013
8. Amoni (NH ₄ ⁺ , tính theo N)*	mg/l	TCVN 5988 : 1995	KPH (<1,00)
9. T - Coliform	MPN/100ml	TCVN 6187-2:2020	46 x 10 ¹
10. Kẽm (Zn)*	mg/l	USEPA Method 3015A & SMEWW 3120 B: 2023	KPH (<0,050)
11. Crôm (Cr)*	mg/l	USEPA Method 3015A & SMEWW 3120 B: 2023	KPH (<0,050)
12. pH		TCVN 6492 : 2011	6,3
13. Độ đục	NTU	SOP-PQT-44	0,2
14. Oxi hòa tan (DO)	mg/l	TCVN 7325 : 2016	6,2
15. Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	32,6

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
B23.649/TTQT B23.402	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 28/11/2023 Trang (Page): 02/02

Tên chỉ tiêu <i>Name of analysis norm</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
16. Tổng dầu, mỡ*	mg/l	SMEWW 5520B : 2023	KPH (<0,3)
17. Chì (Pb)*	mg/l	ASTM-D3559:D-15	KPH (<0,0100)
18. COD*	mg/l	SMEWW 5220.D:2023	KPH (<30)
19. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625 : 2000	KPH (<2,0)
20. E.coli	MPN/100ml	TCVN 6187-2:2020	23
21. Crôm III (Cr ³⁺)	mg/l	Tham khảo: TCVN 6658:2000	KPH (<0,050)
		SMEWW 3120B : 2023	
22. Cadimi (Cd)*	mg/l	ASTM-D3557:D-17	KPH (<0,0023)

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00007 ngày 1/4/2021.

KPH: Không phát hiện.

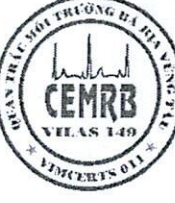
TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH

GIÁM ĐỐC


Nguyễn Thị Lệ Hằng



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.663/TTQT A23.0270	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/11/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép điện từ ACL01.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/11/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 17	2,6	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	37,3	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	8.003	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	26,2	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1000

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

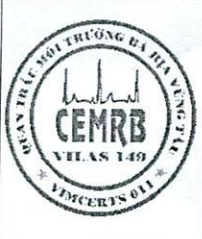
B23.661/TTQT A23.0268	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/11/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép cuộn mạ kẽm (CGL02). Toạ độ X: 1174554; Y: 422714.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/11/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	21	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	43,6	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	62.113	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1.000

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Nguyễn Thị Hằng	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
---	---

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
--	--	---

B23.664/TTQT A23.0271	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/11/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép điện từ ACL02.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/11/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	38,4	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	22.021	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	170,1	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	38,7	1000

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

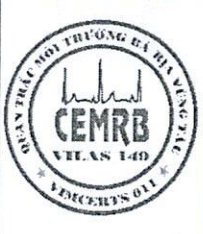


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
--	---	---

B23.674 ÷ 675/TTQT A23.0278	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/12/2023 Trang: 01/01
--	---	--

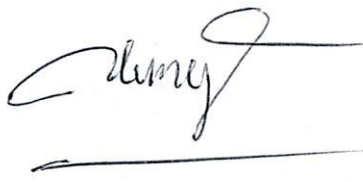
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: K1 ÷ K2 ARP01-ARP02
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 21/11/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>		QCVN 51:2017/ BTNMT
		K1	K2	
1. Bụi tổng	mg/Nm ³ US EPA Method 05	<1,0	14	200
2. Lưu lượng	m ³ /h SOP-PQT-KT06	22.943	5.152	-
3. Khí SO ₂	mg/Nm ³ SOP-PQT-KT01	<2,6	44,5	500
4. Khí NO _x	mg/Nm ³ SOP-PQT-KT01	30,5	<1,9	850
5. Khí CO	mg/Nm ³ SOP-PQT-KT01	19,4	5,7	1000
6. Khí HCl*	mg/Nm ³ US EPA Method 26	0,85	0,40	-
7. Khí Cl ₂ *	mg/Nm ³ US EPA Method 26	2,6	0,21	-
8. Nhiệt độ	°C SOP-PQT-KT06	80,6	39,2	-

***Ghi chú:**

- K1: Khí thải trong lòng ống khói khu tái sinh acid **ARP-01**. Tọa độ X = 1174643, Y = 423091.
- K2: Khí thải trong lòng ống khói khu tái sinh acid **ARP-02**. Tọa độ X = 1174645, Y = 423094.
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
- (*) Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Công ty Cổ phần kiểm nghiệm thực phẩm và môi trường NAVITEK".

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



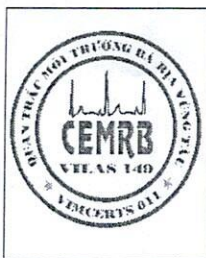
Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	--	--

B23.689 - 691/TTQT A23.0283	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/12/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: K11 – K13 PL01-PL03
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 21/11/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>			QCVN 51:2017/ BTNMT
		K11	K12	K13	
1. Bụi tổng	mg/Nm ³ US EPA Method 05	13	1,8	14	200
2. Lưu lượng	m ³ /h SOP-PQT-KT06	14.570	7.461	289.337	-
3. Khí SO ₂	mg/Nm ³ SOP-PQT-KT01	5,2	<2,6	<2,6	500
4. Khí NO _x	mg/Nm ³ SOP-PQT-KT01	<1,9	<1,9	<1,9	850
5. Khí CO	mg/Nm ³ SOP-PQT-KT01	<1,1	<1,1	<1,1	1000
6. Khí HCl*	mg/Nm ³ US EPA Method 26A	0,37	0,42	0,35	-
7. Khí Cl ₂ *	mg/Nm ³ US EPA Method 26A	<0,15	0,23	0,23	-

***Ghi chú:**

- **K11:** Khí thải trong lòng ống khói khí thải của Xưởng sản xuất thép cuộn tẩy gỉ (PLTCM) **PL-01** Tọa độ X=1174700, Y= 432071.
- **K12:** Khí thải trong lòng ống khói khí thải của Xưởng sản xuất thép cuộn tẩy gỉ (PLTCM) **PL-02** Tọa độ X=1174788, Y= 432065.
- **K13:** Khí thải trong lòng ống khói khí thải của Xưởng sản xuất thép cuộn tẩy gỉ (PLTCM) **PL-03** Tọa độ X=1174546, Y= 422970.
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.
- (*) Trích sao kết quả của nhà thầu phụ “Công ty Cổ phần kiểm nghiệm thực phẩm và môi trường NAVITEK”.

**TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG**

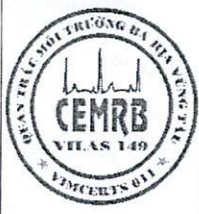


Nguyễn Thị Hằng

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.660/TTQT A23.0267	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/11/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép cuộn mạ kẽm (CGL01). Toạ độ X: 1174524; Y: 422840.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/11/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	8,9	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	361	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	38.952	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1.000

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

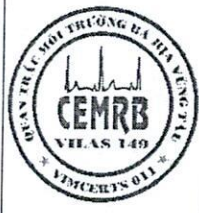


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

B23.646/TTQT A23.0264	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/11/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói ống khói khu vực phòng thí nghiệm/tiêu chuẩn (QA/QC) QA-01.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 17/11/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	61	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	30,7	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	2.932	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	5,2	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	3,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	3,4	1000

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

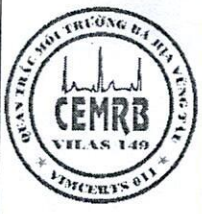


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
--	--	---

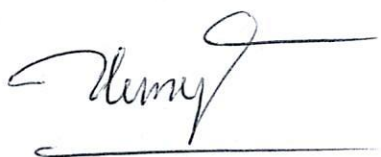
B23.648/TTQT A23.0266	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/11/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại xưởng sản xuất thép cuộn cán nguội CAL02.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 17/11/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	83	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	258	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	24.207	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	21,0	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	118,4	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	149,3	1000

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

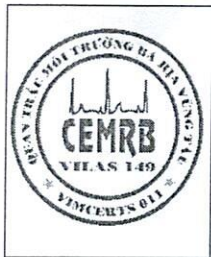


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	---	---

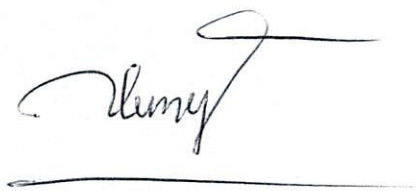
B23.647/TTQT A23.0265	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/11/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại xưởng sản xuất thép cuộn cán nguội CAL01.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 17/11/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	44	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	46,6	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	90.846	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	4,3	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1000

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		 VILAS 149
---	---	---	---

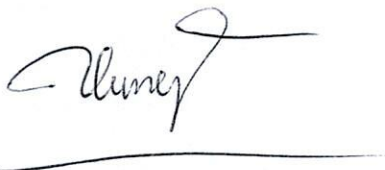
B23.662/TTQT A23.0269	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/11/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép cuộn mạ kẽm (CGL03). Toạ độ X: 1174563; Y: 422786.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/11/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	40,7	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	16.549	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1.000

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

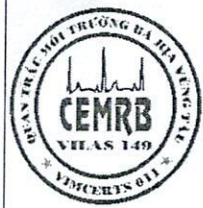


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	---	---

B23.665/TTQT A23.0272	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/11/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép điện từ ACL03.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/11/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	8,7	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	36,0	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	39.050	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	16,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	10,3	1000

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.

-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



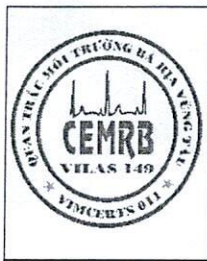
Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Xuân Sơn

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên./
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	---	---

B23.645/TTQT A23.0263	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/11/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói ống khói tại lò hơi BOI-01. BOI-02
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 17/11/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	49	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	100,6	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	27.911	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	45,1	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	1,1	1000

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B23.685/TTQT B23.447	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 08/12/2023 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : **Mẫu đất tại ven mương dẫn nước thải từ nhà máy đến trạm xử lý nước thải của KCN Mỹ Xuân A2.**
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : **21/11/2023.**
Date of receive sample
3. Khách hàng : **Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.**
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Name of analysis norm</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
1. Chì (Pb)	mg/kg chất khô	US EPA Method 3051A & US EPA Method 200.7	KPH (<15,5)
2. Kẽm (Zn)	mg/kg chất khô	US EPA Method 3051A & US EPA Method 200.7	19,4
3. Crôm (Cr)	mg/kg chất khô	US EPA Method 3051A & US EPA Method 200.7	24,6

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 16h40.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

KPH: Không phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH



Nguyễn Thị Lệ Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
B23.684/TTQT B23.446	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 08/12/2023 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : Mẫu đất tại đường giao thông cách cổng nhà máy 20-50m.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 21/11/2023.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Chì (Pb)	mg/kg chất khô	US EPA Method 3051A & US EPA Method 200.7	KPH (<15,0)
2. Crôm (Cr)	mg/kg chất khô	US EPA Method 3051A & US EPA Method 200.7	7,8
3. Kẽm (Zn)	mg/kg chất khô	US EPA Method 3051A & US EPA Method 200.7	10,2

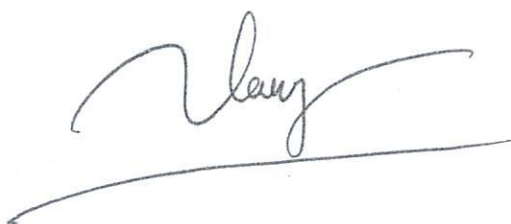
Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 16h50.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

KPH: Không phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH



Nguyễn Thị Lệ Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	  VILAS 149
B23.651/TTQT B23.401	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 27/11/2023 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : (Lấy mẫu lúc 14h35) Sông Thị Vải, cách 100m về phía hạ nguồn so với điểm đổ nước làm mát của nhà máy vào sông.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 17/11/2023.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	30,3
2. Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	34,7
3. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	34
4. Clorua (Cl ⁻)*	mg/l	TCVN 6194:1996	1404

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00007 ngày 1/4/2021.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH



Nguyễn Thị Lệ Hằng

KIỂM GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B23.650/TTQT B23.400	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 27/11/2023 Trang (Page): 01/01

- Tên mẫu
Sample Name : (Lấy mẫu lúc 14h30) Rạch Cầu Trái, cách 500m về phía thượng nguồn so với điểm xả nước làm mát của nhà máy vào rạch.
- Ngày nhận mẫu
Date of receive sample : 17/11/2023.
- Khách hàng
Customer : Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
- Kết quả thử nghiệm
Test result :

Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	30,1
2. Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	35,3
3. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	37
4. Clorua (Cl ⁻)*	mg/l	TCVN 6194:1996	1478

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00007 ngày 1/4/2021.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH



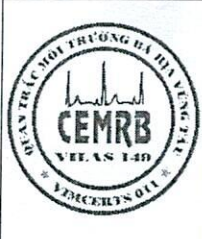
Nguyễn Thị Lệ Hằng

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	--	---	---

B23.676 - 678/TTQT A23.0279	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/12/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: K3 – K5. 01-03
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 21/11/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>		
		K3	K4	K5
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878:2018	82,7	80,2	81,4
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878:2018	88,9	90,2	91,4
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878:2018	80,7	79,2	80,3

***Ghi chú:**

- K3: Tiếng ồn tại khu vực trống phủ ACL01 (O1). Toạ độ X: 1174481; Y: 422781.
- K4: Tiếng ồn tại khu vực trống phủ ACL02 (O2). Toạ độ X: 1174485; Y: 423781.
- K5: Tiếng ồn tại khu vực trống phủ ACL03 (O3). Toạ độ X: 1174483; Y: 422794.
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

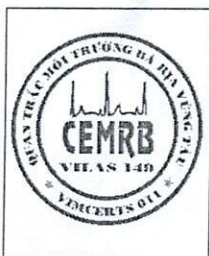
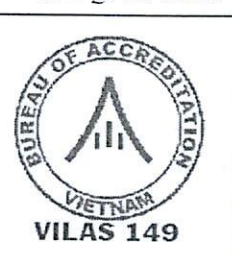


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B23.670 - 672/TTQT A23.0277	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/11/2023 Trang: 01/01
--	---	--

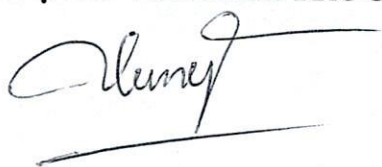
1. Vị trí đo : K5 - K7. **ON1-NO3**
Measurement Location
2. Ngày đo : 20/11/2023
Date of measurement
3. Khách hàng : Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
Customer
4. Kết quả đo :
Measurement result

Tên chỉ tiêu Name of measurement norm		Thiết bị đo/Phương pháp Methods/Equipment for measurement	Kết quả Result		
			K5	K6	K7
1. Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878:2018	52,4	55,3	54,6
2. Tiếng ồn (max)	dBA	TCVN 7878:2018	74,2	73,6	78,5
3. Tiếng ồn (min)	dBA	TCVN 7878:2018	48,0	41,3	41,1

***Ghi chú:**

- **K5:** Tiếng ồn tại khu vực Administration Office ADM (**ON1**).
- **K6:** Tiếng ồn khu dân cư, cách hàng rào Nhà máy 400 - 500m về phía Đông Bắc (**ON2**). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174378, Y = 423197.
- **K7:** Tiếng ồn khu dân cư, cách hàng rào Nhà máy 500m về phía Đông Nam (**ON3**). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1175230, Y = 422818.
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

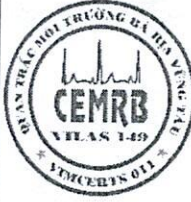


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

B23.669/TTQT A23.0276	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/11/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực cán nóng (K7). Tọa độ X=1174580, Y=422787.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/11/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Bụi toàn phần mg/Nm ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mg/Nm ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	33,7	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	60,6	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	1,03	-
6. Khí SO ₂ mg/Nm ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/Nm ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2
8. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PTN-CO	<6,75	30

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.668/TTQT A23.0275	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/11/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực văn phòng của Nhà máy (K3). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174491, Y = 422323.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/11/2023.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

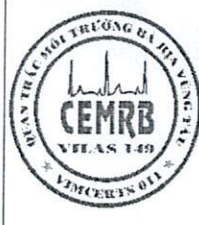
Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Bụi toàn phần mg/Nm ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mg/Nm ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	33,3	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	64,7	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	1,14	-
6. Khí SO ₂ mg/Nm ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/Nm ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2
8. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PTN-CO	<6,75	30

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
	
Nguyễn Thị Hằng	Nguyễn Xuân Sơn

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.667/TTQT A23.0274	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/11/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực cách ranh giới phía Tây Nam Nhà máy khoảng 500m (K2). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X=1175230, Y=422818.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/11/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT
1. Bụi toàn phần mg/Nm ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mg/Nm ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	32,7	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	71,5	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	0,86	-
6. Khí SO ₂ mg/Nm ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/Nm ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2
8. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PTN-CO	<6,75	30

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

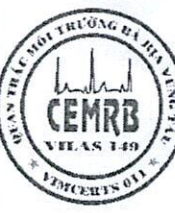


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.666/TTQT A22.0273	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/11/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực cách ranh giới phía Bắc Nhà máy khoảng 500m (K1). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174330, Y = 422169.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/11/2023.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Bụi toàn phần mg/Nm ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mgN/m ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	33,5	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	68,3	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	0,99	-
6. Khí SO ₂ mg/Nm ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/Nm ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2
8. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PTN-CO	<6,75	30

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



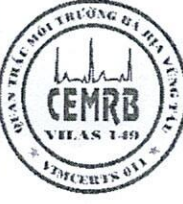
Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Xuân Sơn

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

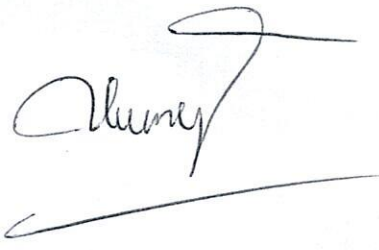
	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VÙNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.682/TTQT A23.0281	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/12/2023 Trang: 01/01
--	---	--

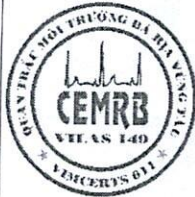
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực tây gi K5. Toạ độ X = 1174491, Y = 422323.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 21/11/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT
1. Bụi toàn phần mg/Nm ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mg/Nm ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	31,5	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	74,7	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	1,24	-
6. Khí SO ₂ mg/Nm ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/Nm ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Nguyễn Thị Hằng	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Nguyễn Xuân Sơn
---	---

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
--	---	---

B23.679 - 681/TTQT A23.0280	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/12/2023 Trang: 01/01
--	---	--

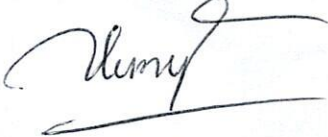
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: K6 – K8 KK61-KK63
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 21/11/2023.
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>		
		K6	K7	K8
1. Bụi toàn phần mg/Nm ³	TCVN 5067:1995	<0,033	<0,033	<0,033
2. Bụi PM10 mg/Nm ³	MASA 501	<0,033	<0,033	<0,033
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	34,7	35,0	34,7
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	51,4	50,2	51,3
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	0,60	0,38	0,82
6. Khí SO ₂ mg/Nm ³	TCVN 5971:1995	<0,033	<0,033	<0,033
7. Khí NO ₂ mg/Nm ³	TCVN 6137:2009	<0,010	<0,010	<0,010
8. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PTN-CO	<6,75	<6,75	<6,75
9. VOC (Xylen)* µg/m ³	NIOSH Method 1501	<4	<4	<4

***Ghi chú:**

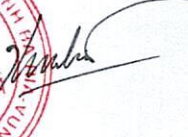
- K6: Không khí khu vực 02 bên chứa hoá chất (KK61). Tọa độ X = 1174483, Y = 422794.
- K7: Không khí khu vực làm nguội tấm thép (KK62). Tọa độ X = 1174481, Y = 422711.
- K8: Không khí khu vực 02 bên chứa hóa chất (KK63). Tọa độ X = 1174464, Y = 422762.
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.
- (*) Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Công ty Cổ phần kiểm nghiệm thực phẩm và môi trường NAVITEK".

**TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG**


Nguyễn Thị Hằng

**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

B23.683/TTQT A23.0282	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 04/12/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực lò luyện thép (K4). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174580, Y = 422787.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 21/11/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2023/BTNMT (tb 1h)
1. Bụi toàn phần mg/Nm ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mg/Nm ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	31,6	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	70,9	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	0,06	-
6. Khí SO ₂ mg/Nm ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/Nm ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2
8. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PTN-CO	<6,75	30

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
- : Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn